



Xây dựng hệ thống hưu trí toàn diện cho Việt Nam*

Triển khai Nghị quyết 28/NQ-TW

Giới thiệu

Tất cả các quốc gia, khi phát triển đến một mức độ nhất định, sẽ thiết lập hệ thống hưu trí nhằm đảm bảo an ninh thu nhập cho mọi công dân khi bước vào giai đoạn tuổi già. Hiện nay có ít nhất 56 quốc gia trên thế giới đảm bảo khoản lương hưu/trợ cấp hưu trí cho ít nhất 90% người cao tuổi, từ 65 tuổi trở lên, và ngày càng có nhiều quốc gia thu nhập thấp và thu nhập trung bình đang từng bước mở rộng bao phủ cho hệ thống hưu trí của nước mình.¹ Điều 34 của Hiến pháp Việt Nam ghi rõ “Công dân có quyền được bảo đảm an sinh xã hội”, điều này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng khi người dân bước vào giai đoạn tuổi già – khi sức khỏe thể chất và tinh thần suy giảm và do đó khả năng lao động để chăm lo cho bản thân không còn được như trước.² Trên thực tế, có nhiều lập luận cho rằng dấu hiệu của một xã hội bền vững là mọi người dân của xã hội đó được đảm bảo thu nhập khi về già.

Trong những năm gần đây, Việt Nam đã từng bước hướng tới xây dựng một hệ thống hưu trí tuổi già toàn diện và hiệu quả với sự kết hợp giữa bảo hiểm xã hội và trợ giúp xã hội. Tháng 05/2018, Ban Chấp hành Trung Ương Đảng Cộng sản Việt Nam thông qua Nghị Quyết

28-NQ/TQ nhằm mục đích đảm bảo rằng “bảo hiểm xã hội thực sự là một trụ cột chính của hệ thống an sinh xã hội, từng bước mở rộng vững chắc diện bao phủ bảo hiểm xã hội, hướng tới mục tiêu bảo hiểm xã hội toàn dân”.³ Ngoài ra, Nghị quyết 28 cũng ghi rõ chỉ có thể hoàn thành mục tiêu bao phủ toàn dân bằng cách xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa tầng, kết hợp cả bảo hiểm xã hội và trợ giúp xã hội/trợ cấp hưu trí xã hội (do ngân sách tài trợ). Một trong những mục tiêu của Nghị quyết 28 là đảm bảo đến năm 2030 khoảng 60% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng chế độ hưu trí (lúc đó độ tuổi nghỉ hưu sẽ được tăng lên 60 tuổi đối với nữ và 62 tuổi đối với nam). Theo ước tính của ILO, để đạt được mục tiêu này thì tối thiểu là cần giảm độ tuổi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội xuống 67 tuổi vào năm 2030.

Báo cáo tóm tắt này nhằm mục đích cho thấy mục tiêu bao phủ toàn dân đối với hệ thống hưu trí tại Việt Nam là khả thi, và nếu thực hiện thành công sẽ làm thay đổi cuộc sống của mọi công dân khi bước vào giai đoạn tuổi già, cũng như đem lại nhiều lợi ích kinh tế cho đất nước.

* Tóm tắt từ báo cáo đầy đủ “Dự đoán tác động của chế độ hưu trí xã hội” của ILO. Stephen Kidd và cộng sự, 2018.

¹ Tóm tắt từ báo cáo đầy đủ “Dự đoán tác động của chế độ hưu trí xã hội” của ILO. Stephen Kidd và cộng sự, 2018.

² Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.

³ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2018.

Tình hình người cao tuổi tại Việt Nam

Dân số Việt Nam đang già hoá. Hiện nay có 12% dân số trong độ tuổi từ 60 trở lên, tỷ lệ này được dự báo sẽ tăng lên 18% vào năm 2030 và 23% vào năm 2040.⁴ Do đó cần gấp rút xây dựng một hệ thống hưu trí hiệu quả, nếu không thực hiện được điều này thì đến một thời điểm nào đó người cao tuổi sẽ trở thành một gánh nặng lớn ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của quốc gia. Gánh nặng này cũng sẽ được phân bổ không đồng đều trong xã hội, cụ thể là những người nghèo nhất sẽ phải đối mặt với thách thức lớn nhất khi phải chăm lo cho những người thân của họ khi về già. Hệ thống hưu trí sẽ góp phần giảm nhẹ đáng kể gánh nặng này.

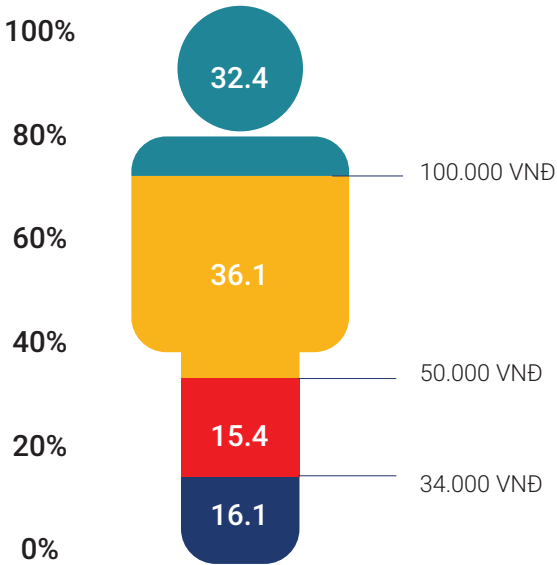
Ngoài ra, về cơ cấu giới tính, người cao tuổi tại Việt Nam ngày càng có xu hướng nhiều nữ hơn nam. Hiện nay 59% người cao tuổi tại Việt Nam là nữ, tỷ lệ này lên đến 70% đối với nhóm tuổi từ 80 trở lên.⁵ Tuy nhiên, tỷ lệ phụ nữ làm việc trong khu vực chính thức còn thấp và do đó họ ít có cơ hội tham gia bảo hiểm xã hội để hưởng lương hưu khi về già: năm 2016 có 26% nam giới trong độ tuổi từ 65 trở lên được hưởng lương hưu BHXH, nhưng tỷ lệ này đối với phụ nữ chỉ là 12%.⁶ Phụ nữ cao tuổi có nguy cơ không được đảm bảo thu nhập và dễ bị cô lập hơn so với nam giới: trên 60% phụ nữ trong độ tuổi từ 65 trở lên sống đơn thân hoặc góa chồng, trong khi tỷ lệ này đối với nam giới là 17,8%, và tuổi càng cao thì tình trạng này càng phổ biến hơn. Do đó, phụ nữ có thể hưởng lợi từ trợ cấp hưu trí xã hội nhiều hơn so với nam giới.

Hiện nay đa số người cao tuổi sống trong các hộ gia đình thu nhập thấp. Năm 2016, khoảng 68% người cao tuổi sống trong các hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người dưới 100.000 VND/ngày, tương đương 4,50 USD/ngày, trong số đó có 31,5% sống dưới mức 50.000 VND (2,25 USD)/ngày (xem Hình

1). 81% người cao tuổi sinh sống tại khu vực nông thôn, 88% người cao tuổi người dân tộc thiểu số sống dưới mức 100.000 VND/ngày.

Số liệu thống kê trên đây dù chính xác nhưng còn chưa phản ánh đầy đủ về các thách thức mà người cao tuổi gặp phải, do căn cứ giả định rằng thu nhập của hộ gia đình được phân chia đồng đều giữa các thành viên. Tuy nhiên, trên thực tế, một tỷ lệ lớn người cao tuổi không có khả năng lao động hoặc đóng góp kinh tế cho gia đình: 48% phụ nữ và 35% nam giới trong độ tuổi 65-69 không còn tham gia lực lượng lao động, tỷ lệ này tăng lên 91% đối với phụ nữ và 85% đối với nam giới từ 80 tuổi trở lên. Nguyên nhân chủ yếu là do mất sức lao động: khoảng 30% số người từ 65 tuổi trở lên bị mất sức lao động, tỷ lệ này tăng lên 70% đối với người từ 80 tuổi trở lên.⁷

Hình 1
Hình 1: Tỷ lệ người cao tuổi sống dưới mức thu nhập bình quân đầu người ...VND/ngày



⁴ Số liệu dựa trên ước tính cho năm 2019 của Ban Các vấn đề kinh tế và xã hội của Liên Hợp Quốc (2017).
⁵ Số liệu dựa trên ước tính cho năm 2019 (UNDESA, 2017).
⁶ Điều tra mức sống hộ gia đình Việt Nam (VHLSS), 2016.
⁷ Kidd và cộng sự, 2015.

Không có nguồn thu nhập độc lập, người cao tuổi có thể mất đi quyền tự chủ. Khả năng đóng góp của người cao tuổi cho xã hội giảm đi và họ ngày càng phải phụ thuộc vào người khác, điều này có thể ảnh hưởng đến ý thức về giá trị bản thân và phẩm giá. Nếu người cao tuổi bị coi là gánh nặng, thì họ có thể bị cô lập khỏi xã hội, bị phân biệt đối xử và không được đối đãi đúng mực. Hiện nay đã có 11% phụ nữ cao tuổi và 3% nam giới cao tuổi phải sống đơn thân. Một khoản lương hưu sẽ giúp người cao tuổi duy trì được tính tự chủ lâu dài hơn, từ đó đảm bảo rằng họ có thể tiếp tục đóng góp cho xã hội chứ không phải chỉ là người nhận.

Các thách thức của hệ thống hưu trí hiện tại

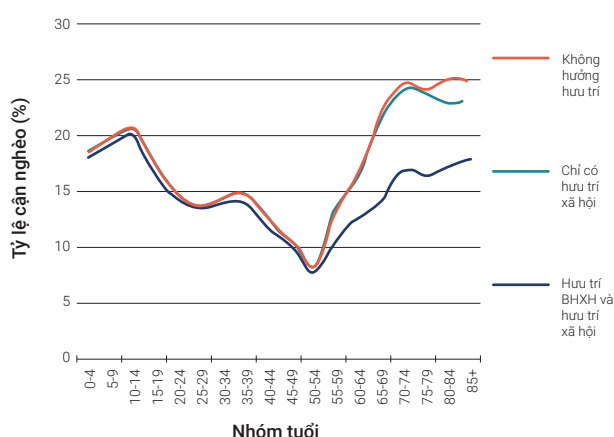
Hệ thống hưu trí của Việt Nam bao gồm 2 tầng: những người đã đóng BHXH từ 20 năm trở lên thì được hưởng lương hưu BHXH khi đến tuổi nghỉ hưu, và một tỷ lệ nhỏ người cao tuổi (từ 80 tuổi trở lên) được nhận trợ giúp xã hội thường xuyên. Thiết kế của hệ thống hưu trí có sự phân biệt giữa các nhóm tuổi. Đối với người trong độ tuổi 60-79: một số người được hưởng lương hưu BHXH (thu nhập cao hơn), một số ít những người thuộc hộ nghèo được hưởng trợ giúp thường xuyên, còn lại có một khoảng trống lớn về diện bao phủ (không có lương hưu BHXH, cũng không có trợ cấp xã hội), như minh họa trong Hình 2. Tuy nhiên, đối với trường hợp từ 80 tuổi trở lên, thì người

không có lương hưu BHXH thì sẽ được hưởng trợ giúp xã hội thường xuyên cho người cao tuổi, như vậy về lý thuyết là bao phủ toàn dân đối nhóm tuổi này.

Mặc dù hệ thống hưu trí hiện tại góp phần đảm bảo phúc lợi cho đối tượng thụ hưởng, nhưng hưu trí BHXH có tác động lớn hơn so với hưu trí xã hội, như minh họa trong Hình 3. Trợ giúp thường xuyên chỉ góp phần làm giảm tỷ lệ nghèo đói với người từ 65 tuổi trở lên khoảng 0,8 điểm % (hoặc 3% so với mức cơ sở), trong khi tính tổng thể thì hệ thống hưu trí góp phần giảm tỷ lệ nghèo từ mức 23,7% xuống còn 16,1% (giảm 32% so với mức cơ

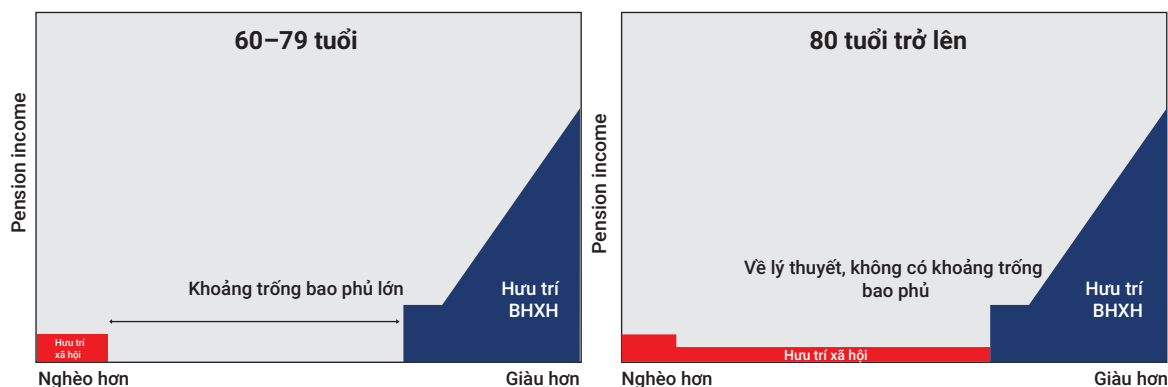
Hình 2.5

Tác động của hệ thống hưu trí hiện tại đối với từng nhóm tuổi



Hình 2.1

Thiết kế hiện tại của hệ thống hưu trí tại Việt Nam



sở).⁸ Do đó, nhiều người cao tuổi vẫn phải tiếp tục sống trong nghèo đói.

Một trong những nguyên nhân làm hạn chế tác động của hệ thống hưu trí là do diện bao phủ còn thấp. Hiện nay mới chỉ có 34% người từ 65 tuổi trở lên được hưởng lương hưu hoặc trợ giúp tuổi già thường xuyên. Diện bao phủ đối với người từ 80 tuổi trở lên mới chỉ đạt 60%, mặc dù thiết kế của hệ thống về lý thuyết là bao phủ toàn dân đối với nhóm tuổi này. Nhìn chung, hệ thống hưu trí có sự thiên lệch về phân bố giới tính đối tượng hưởng: 39% nam giới từ 65 tuổi trở lên được hưởng lương hưu/trợ giúp thường xuyên, trong khi tỷ lệ này đối với nữ là 30%.

Ngoài ra, mức trợ cấp hưu trí xã hội còn thấp. Hiện nay, đại đa số đối tượng hưởng hưu trí xã hội chỉ được nhận 270.000 VND/tháng (11,60 USD). Mức này bằng 18% mức cận nghèo, điều này có nghĩa là trợ cấp hưu trí xã hội chỉ đóng góp hạn chế về phúc lợi cho người cao

“Tôi đã già, nhưng tiền trợ cấp thì ít và tôi thì phải nuôi cháu đang tuổi đi học; thế nên tôi vẫn phải đi làm để trang trải chi phí hàng ngày.”

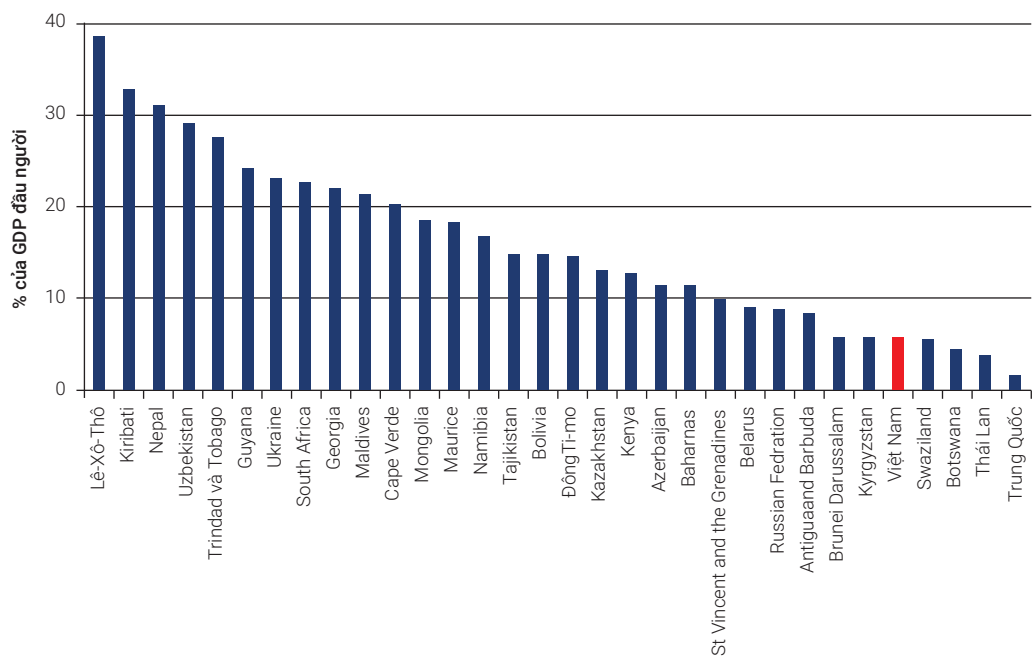
—một người nhận trợ cấp

Nguồn: Kidd và cộng sự, 2016.

tuổi. Theo Điều tra năm 2014, 94% người cao tuổi cho biết khoản trợ cấp hưu trí xã hội không đủ để đáp ứng nhu cầu của họ.⁹

Trên thực tế, mức trợ cấp – khoảng 6,5% GDP bình quân đầu người – là thấp so với các quốc gia thu nhập thấp và thu nhập trung bình khác, đặc biệt là các quốc gia có hệ thống hưu trí bao phủ toàn dân, như minh họa trong Hình 4. Nepal – một trong các quốc gia nghèo nhất châu Á – hiện có mức trợ cấp hưu trí xã hội tương đương 30% GDP bình quân đầu người cho mọi người dân trên 65 tuổi.

Hình 2.7
Mức trợ cấp hưu trí xã hội tại các quốc gia thu nhập thấp và thu nhập trung bình có hệ thống hưu trí bao phủ toàn dân hoặc bao phủ cao



Nguồn: Từ nghiên cứu trường hợp của nhiều nước, và từ số liệu của các quốc gia cung cấp vào cơ sở dữ liệu về tính hiệu quả của lương hưu của Development Pathways sắp công bố

⁸ Tỷ lệ nghèo dùng trong mô phỏng là tỷ lệ cận nghèo của Bộ LĐTBXH.

⁹ Kidd và cộng sự, 2016. Tại thời điểm khảo sát, mức trợ giúp thường xuyên là 180.000 VND/tháng.

Đề xuất chương trình trợ cấp hưu trí xã hội hiệu quả

Việt Nam nhận ra các thách thức mà người cao tuổi gặp phải và hiện đang hướng đến xây dựng một hệ thống hưu trí mang tính toàn diện hơn. Nghị quyết 28 ghi rõ, trợ cấp hưu trí xã hội có vai trò làm nền tảng cho hệ thống hưu trí xã hội đa tầng, nhờ đó đảm bảo một mức thu nhập tối thiểu cho người dân khi về già.

Tác động của trợ cấp hưu trí xã hội đối với phúc lợi của người cao tuổi

Chương trình trợ cấp hưu trí xã hội sẽ góp phần tăng quyền năng cho phụ nữ, do tỷ lệ phụ nữ lên tới 65% tổng số đối tượng thụ hưởng. Tương tự, trợ cấp hưu trí cũng sẽ có tác động đáng kể về giảm nghèo và chấm dứt tình trạng lệ hoá đối với nhiều người cao tuổi tại Việt Nam, khi chương trình này sẽ đảm

Bảng 1

Lộ trình mở rộng bao phủ hệ thống hưu trí thông qua trợ cấp hưu trí xã hội nhằm đạt mục tiêu của Nghị quyết 28

Mục tiêu	2021	2022	2023	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030
Độ tuổi hưởng	78	76	75	74	73	72	71	70	69	68
Tỷ lệ dân số trong độ tuổi hưu trí	28	30	32	33	35	39	43	49	54	61

Nguồn: ILO, 2019.

Hiệu quả của hệ thống hưu trí phụ thuộc vào diện bao phủ và mức hưởng. Để có diện bao phủ và mức hưởng cao cần phải có kinh phí lớn, nhưng tác động đem lại cũng lớn hơn. Báo cáo tóm lược này sẽ phân tích hiệu quả của trợ cấp hưu trí xã hội đối với người từ 67 tuổi trở lên không có lương hưu BHXH. Bảng 1 trình bày lộ trình giảm độ tuổi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội xuống 67 tuổi vào năm 2030, nhất quán với các mục tiêu đề ra trong Nghị quyết 28.

Tài liệu này phân tích 2 phương án đối với trợ cấp hưu trí xã hội: phương án thứ nhất có mức trợ cấp 350.000 VND/tháng và phương án thứ hai có mức trợ cấp 700.000 VND/tháng (tương đương mức giá năm 2018). Mức 350.000 VND/tháng vẫn còn thấp hơn so với mức trợ cấp hưu trí xã hội của nhiều nước khác trên thế giới, mức này chỉ tương đương 7,2% GDP bình quân đầu người, như minh họa trong Hình 4. Ngược lại, mức trợ cấp 750.000 VND/tháng nhìn chung phù hợp với mức trợ cấp hưu trí xã hội của các quốc gia có hệ thống hưu trí bao trùm.

bảo an ninh thu nhập cho 80% người cao tuổi dân tộc thiểu số - so với 60% người cao tuổi dân tộc Kinh.¹⁰

Hưu trí xã hội – đặc biệt là khi có mức hưởng cao hơn – sẽ có tác động giảm nghèo đáng kể đối với người cao tuổi. Với mức trợ cấp 700.000 VND/tháng, tác động giảm nghèo của trợ cấp hưu trí xã hội đối với đối tượng thụ hưởng trực tiếp và hộ gia đình lên đến 59% so với mức cơ sở - tỷ lệ nghèo giảm từ 20,2% xuống 8,3% (Hình 5).¹¹ Trợ cấp hưu trí xã hội cũng sẽ có vai trò quan trọng đối với người dân tộc thiểu số: tỷ lệ nghèo đối với người cao tuổi dân tộc thiểu số sẽ giảm từ 48,2% xuống 32,8% nếu họ được hưởng trợ cấp 700.000 VND/tháng. Nếu mức trợ cấp hưu trí xã hội là 350.000 VND/tháng thì tác động giảm nghèo sẽ khiêm tốn hơn.

Do đại đa số người cao tuổi có mức thu nhập thấp, nên cần tập trung không chỉ vào những người nghèo nhất - vốn chỉ chiếm một tỷ lệ nhỏ dân số - mà còn cần cân nhắc xem làm

¹⁰ 11% đối tượng thụ hưởng là người dân tộc thiểu số, 89% là người dân tộc Kinh.
¹¹ Phân tích này so sánh tác động của trợ cấp hưu trí xã hội với trường hợp không có.

thể nào để trợ cấp hưu trí xã hội có thể góp phần cải thiện mức sống của người cao tuổi với các điều kiện kinh tế khác nhau. Trợ cấp hưu trí xã hội sẽ làm tăng sức mua của hộ gia đình có người cao tuổi (Hình 6). Với phương án 700.000 VND/tháng, trợ cấp hưu trí sẽ có tác động giảm nghèo đáng kể đối với 10% hộ gia đình có thu nhập thấp nhất, góp phần tăng thu nhập thêm 63%; tỷ lệ gia tăng sức mua đối với hộ gia đình có thu nhập trung bình là 7-15%. Với phương án 350.000 VND/tháng thì tác động giảm nghèo chỉ bằng 50% so với phương án 700.000 VND/tháng.

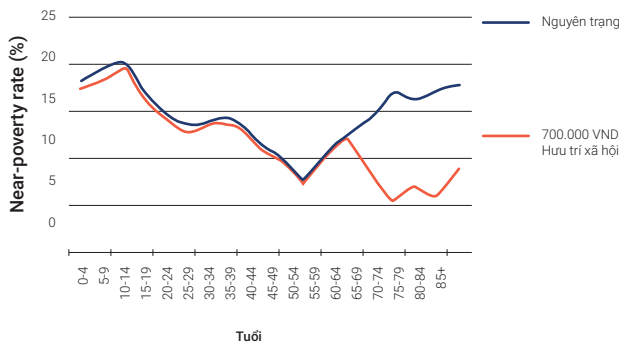
Chương trình trợ cấp hưu trí xã hội có hiệu quả sẽ đem lại thêm nhiều lợi ích khác nữa. Trong đó bao gồm tạo điều kiện cho người cao tuổi tiếp tục đóng góp cho xã hội, nhờ đó nâng cao ý thức của họ về giá trị của bản thân và duy trì được vị thế trong gia đình và cộng đồng. Bằng chứng từ Trung Quốc và Mexico cho thấy trợ cấp hưu trí có thể góp phần cải thiện sức khỏe của người cao tuổi, trong đó bao gồm giảm tốc độ thoái hoá chức năng thần kinh nhận thức.¹²

Trợ cấp hưu trí xã hội còn góp phần thúc đẩy phát triển nền kinh tế quốc dân theo nhiều cách khác nhau. Ví dụ, người cao tuổi thường dùng tiền trợ cấp để hỗ trợ con cháu, nhờ đó đảm bảo hơn cho sức khỏe và điều kiện học tập của trẻ, góp phần xây dựng lực lượng lao động có chất lượng hơn cho tương lai. Các hộ gia đình có người hưởng trợ cấp hưu trí cũng thường sử dụng tiền trợ cấp cho các hoạt động kinh tế. Các thành viên trẻ hơn trong gia đình, đặc biệt là phụ nữ, có nhiều khả năng tham gia lực lượng lao động hơn. Ngoài ra, chi tiêu từ trợ cấp hưu trí sẽ góp phần thúc đẩy nhu cầu và tiêu dùng của thị trường, mở ra nhiều cơ hội hơn cho doanh nghiệp.¹³

Mặt khác, trợ cấp hưu trí xã hội phù hợp với nguyện vọng của người dân, nên các nhà hoạch định chính sách tham gia xây dựng hệ thống có thể nhận được ưu thế về chính trị, đặc biệt là tại một quốc gia như Việt Nam có dân số đang già hoá nhanh. Đến năm 2040, những người trên 50 tuổi (chiếm 47% dân số trên 18 tuổi) đều sẽ coi trợ cấp hưu trí là vấn đề ưu tiên cao.

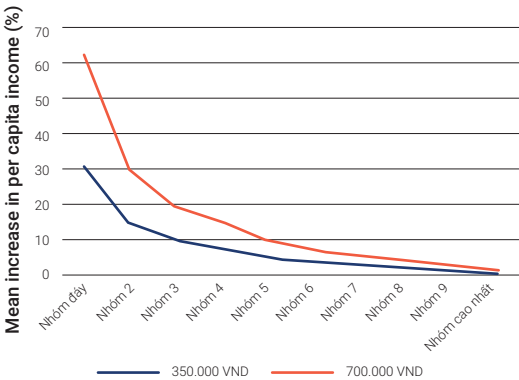
Hình 5

Tác động của trợ cấp hưu trí xã hội 700.000VND/ tháng cho người từ 67 tuổi trở lên không có lương hưu BHXH đối với các nhóm tuổi khác nhau



Hình 6

Tác động gia tăng sức mua của hộ gia đình có người cao tuổi được nhận trợ cấp hưu trí (so sánh phương án 700.000 VND/tháng và 350.000 VND/tháng).



¹² Huang và Zhang, 2016; Aguila và cộng sự, 2011; Galiani và cộng sự, 2014.

¹³ Xem Kidd và Tran (2017) để biết thêm chi tiết về tác động của trợ cấp hưu trí đối với tăng trưởng kinh tế.

Mức đầu tư cần thiết cho trợ cấp hưu trí xã hội

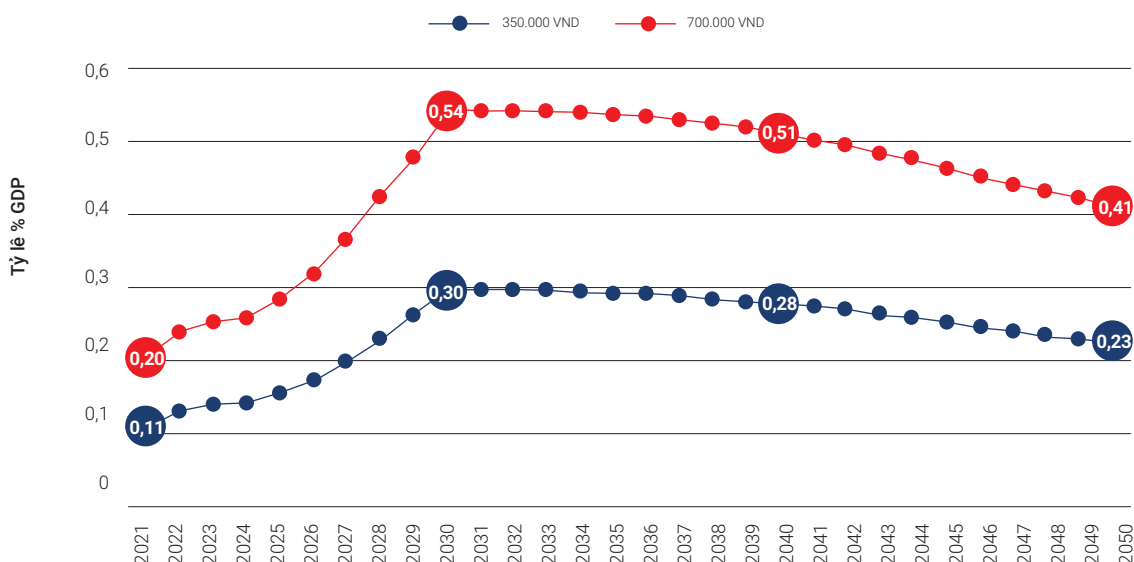
Mức đầu tư cần thiết để đảm bảo thực hiện được mục tiêu bao phủ toàn dân cho hệ thống hưu trí là hoàn toàn nằm trong khả năng nguồn lực tài chính của quốc gia, đặc biệt là nếu đến năm 2030 mới cần đạt mục tiêu về diện bao phủ cho mọi người dân từ 67 tuổi trở lên (với điều kiện là giảm dần độ tuổi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội trong giai đoạn 2019-2030). Hình 7 trình bày ước tính chi phí cho hai phương án trợ cấp hưu trí xã hội đến năm 2050. Chi phí được tính bằng tỷ lệ % GDP và sẽ đạt mức tối đa vào năm 2030: phương án 350.000 VND/tháng sẽ cần đầu tư 0,3% GDP; phương án 700.000 VND sẽ cần đầu tư 0,54% GDP. Mặc dù dân số Việt Nam đang già hoá, nhưng vẫn có thể dễ dàng kiểm soát chi phí trợ cấp hưu trí xã hội, đồng thời nếu mức

trợ cấp được điều chỉnh theo lạm phát thì chi phí thực tế sẽ giảm theo thời gian. Đó là do tỷ lệ tăng trưởng kinh tế được dự báo sẽ cao hơn tỷ lệ tăng dân số già, trong khi đó theo thời gian thì tỷ lệ người được hưởng lương hưu BHXH cũng sẽ tăng lên.

Mức đầu tư cần thiết cho trợ cấp hưu trí xã hội còn hạn chế khi so sánh với các quốc gia thu nhập thấp và thu nhập trung bình khác có diện bao phủ trợ cấp hưu trí xã hội cao hơn. Trên thực tế, mức chi cho phương án 700.000 VND/tháng tại Việt Nam là dưới 1,3% GDP (Nepal hiện đang đầu tư khoảng 1,3% GDP của nước này vào trợ cấp hưu trí xã hội) và thấp hơn mức đầu tư của nhiều quốc gia ở châu Phi có dân số trẻ hơn (Hình 8).

Figure 7

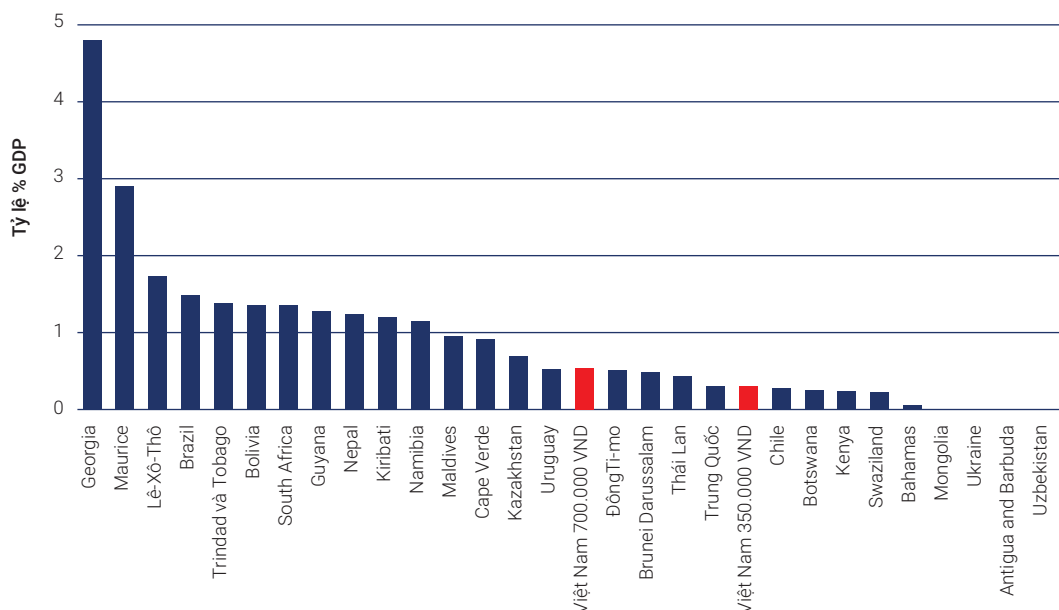
Mức đầu tư cần thiết cho các phương án trợ cấp hưu trí xã hội



Lưu ý: Đánh giá áp dụng một số giả định khác nhau để điều chỉnh mức trợ cấp theo lạm phát, do đó dẫn đến một số sai khác về dự báo chi phí. Mức trợ cấp 350.000 VND/tháng được điều chỉnh theo tỷ lệ lạm phát từ năm 2018, nhưng mức trợ cấp 750.000 VND/tháng được điều chỉnh theo tỷ lệ lạm phát từ năm 2020, do mức này căn cứ trên chuẩn nghèo áp dụng theo quy định từ năm 2020.

Hình 8

Chi phí trợ cấp hưu trí xã hội tại các quốc gia thu nhập thấp và thu nhập trung bình – so sánh với hai phương án trợ cấp hưu trí xã hội tại Việt Nam năm 2030



Lưu ý: Số liệu về chi phí trợ cấp hưu trí xã hội ở các quốc gia thu nhập thấp và thu nhập trung bình là số liệu mới nhất đối với tất cả các quốc gia có trợ cấp hưu trí xã hội với diện bao phủ tối thiểu 70% cho người từ 65 tuổi trở lên. Không có dữ liệu cho Kyrgyzstan, Saint. Vincent, Grenadines và Tajikistan.

Nguồn: Ủy ban Kinh tế LHQ vùng Mỹ La tinh và Caribe; HelpAge, 2018; Kidd và cộng sự., 2019; Kidd và cộng sự., sắp công bố; Chính phủ Vương quốc Lê-Xô - Thô, n.d.; Cơ quan An sinh Xã hội Nam Phi, 2017.

Kết luận

Khi nền kinh tế thị trường được mở rộng, hệ thống hưu trí toàn diện sẽ được coi là yêu cầu thiết yếu từ góc độ xã hội, kinh tế và chính trị đối với mọi quốc gia. Bằng cách phổ cập bao phủ chế độ hưu trí đối với mọi người dân từ 67 tuổi trở lên, Việt Nam có thể đem lại tác động làm thay đổi cuộc sống của người dân khi về già, nhờ đó đảm bảo cho phẩm giá của họ vào những năm cuối đời. Nền kinh tế quốc dân cũng sẽ được hưởng lợi, cụ thể là thông qua gia tăng chi tiêu của Chính phủ, khoản chi tiêu này sẽ quay vòng trong thị trường và qua đó mở ra nhiều cơ hội hơn cho doanh nghiệp. Đồng thời, phổ cập bao phủ hệ thống hưu trí cũng góp phần củng cố kế hoạch xã hội giữa Chính quyền và công dân, tăng cường

gắn kết xã hội, khi người dân ghi nhận rằng Chính phủ quan tâm đến cả những đối tượng yếu thế nhất.

Mọi người dân được hưởng trợ cấp hưu trí nghĩa là Nhà nước đảm bảo được quyền an sinh xã hội cho toàn dân, như đã quy định trong Hiến Pháp. Theo nghĩa đó, Nhà nước ghi nhận sự đóng góp của người dân cho xã hội trong suốt vòng đời của họ, bao gồm nghĩa vụ nộp thuế, góp phần phát triển kinh tế, và nuôi dạy thế hệ tương lai của quốc gia. Do đó, trợ cấp hưu trí xã hội là chế độ trợ cấp có đóng góp và mọi người dân đều xứng đáng được hưởng. Đây là quyền lợi tối thiểu mà Việt Nam có thể đảm bảo cho công dân của mình.

Văn phòng ILO tại Việt Nam

48 - 50 Nguyễn Thái Học, Hà Nội

+84 24 3 734 0902

hanoi@ilo.org

www.ilo.org/hanoi

Vietnam.ILO

Với sự hỗ trợ tài chính từ Chính phủ Ai Len và Chính phủ Nhật Bản



ILO/Japan
Multi-bilateral
Programme